

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-7-2024  
V/v Không công nhận là vợ chồng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Trần Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đinh Thị Thanh Giang

2. Ông Nguyễn Tổng Nê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Linh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc không công nhận là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2024/QĐDS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thảo Q, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số A, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. *Bị đơn:* Ông Trương Hải A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà Q có mặt, ông A vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tại biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thảo Q trình bày:*

Bà và ông Trương Hải A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017 tại địa chỉ số A, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, lúc về chung sống là ở nhà mẹ ruột của bà. Bà và ông A chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn, bà cũng không muốn đăng ký kết hôn do thấy ông A không có tương lai. Thời gian chung sống vợ chồng cũng có hạnh phúc nhưng không được bao lâu, bà và ông A cũng rất thường hay cãi

nhau và đánh nhau, ông A rất hay nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè không chí thú làm ăn lo cho gia đình nên ngày càng mâu thuẫn. Thời gian gần đây bà và ông A đã sống ly thân, ông A cũng rất hung hãn, thường xuyên hăm dọa bà. Nay bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Trương Hải A là vợ chồng.

Thời gian chung sống bà và ông A có 02 con chung là Trương Phạm Nhật H, sinh ngày 05/4/2018 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 31/5/2019, hiện tại 02 con đang sống với bà. Lúc làm giấy khai sinh Nhật Hạ thì cán bộ tư pháp đồng ý cho ghi họ tên cha nhưng đến H thì không ghi được họ tên cha do ông bà chưa đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh của Hải Đ không có họ tên cha. Bà xác định Hải Đ là con chung của bà và ông Trương Hải A nên bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Trương Hải A trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông A đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông A.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Q và ông A chung sống với nhau từ năm 2017, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông A là vợ chồng. Do đó, căn cứ quy định trên nguyên đơn yêu cầu Tòa tuyên bố không công nhận bà Q và ông A là vợ chồng là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Theo nguyên đơn thời gian chung sống ông, bà có 02 con chung là Trương Phạm Nhật H, sinh ngày 05/4/2018, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 31/5/2019. Không ghi nhận được ý kiến của ông A. Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản sao giấy khai sinh của cháu Trương Phạm Nhật H, cháu Phạm Hải Đ thì chỉ có giấy khai sinh của cháu H xác định cha là ông A, đối với cháu Đ không ghi họ, tên cha. Tòa án ra thông báo cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh quan hệ cha con giữa ông A và cháu Đ, phía nguyên đơn không cung cấp được. Do đó chỉ có cơ sở

xác định con chung của ông, bà là cháu Trương Phạm Nhật H, hiện cháu đang sống chung với bà Q, bà Q yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, xét thấy để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu H, yêu cầu giao cháu H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Viện kiểm sát phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Thảo Q khởi kiện ông Trương Hải Á tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để yêu cầu Tòa án giải quyết về việc không công nhận bà và ông Á là vợ chồng. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận là vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Á hiện đang đăng ký thường trú tại xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Trương Hải Á được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Á vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Nhận thấy bà Phạm Thị Thảo Q và ông Trương Hải Á tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017. Thời gian này ông bà đã có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, lẽ ra ông bà phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng cả hai đều không thực hiện. Bà Q và ông Á sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà Q và ông Á lúc đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Q trình bày là do ông Á rất hay nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè không chí thú làm ăn lo cho gia đình nên ông bà thường hai cãi nhau. Thời gian gần đây bà và ông Á đã sống ly thân, ông Á cũng rất hung hãn, thường xuyên hăm dọa bà. Qua quá trình xác minh thể hiện giữa bà Q và ông Á có xảy ra mâu thuẫn là đúng và hiện nay ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập ông Á để tham gia các phiên hoà giải nhưng ông Á vẫn vắng mặt nên không có ý kiến. Nay bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Trương Hải Á là vợ chồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm b Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì yêu cầu của bà Q có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Bà Q trình bày thời gian chung sống bà và ông Á có 02 con chung là Trương Phạm Nhật H, sinh ngày 05/4/2018 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 31/5/2019, hiện tại 02 con đang sống với bà. Lúc làm giấy khai sinh Nhật Hạ thì cán bộ tư pháp đồng ý cho ghi họ tên cha nhưng đến H thì không ghi được họ tên cha do ông bà chưa đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh của Hải Đ không có họ tên cha. Bà xác định Hải Đ là con chung của bà và ông Trương Hải Á nên bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con. Ông Á vắng mặt nên không có ý kiến. Xét lời trình bày của bà Q đối với cháu Phạm Hải Đ là con chung của ông bà là không có cơ sở bởi lẽ căn cứ vào chứng cứ bà Q cung cấp là bản sao giấy khai sinh của cháu Phạm Hải Đ thì giấy khai sinh của cháu Đ không ghi họ, tên cha. Tòa án đã ra thông báo cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho bà Q nhưng phía bà Q không cung cấp được. Tại phiên tòa, bà Q cũng trình bày do khi về chung sống với ông Á bà đã không muốn đăng ký kết hôn cùng ông Á vì nhận thấy ông Á không có tương lai, không chí thú làm ăn lo cho gia đình nên bà cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn với ông Á, chấp nhận cháu Phạm Hải Đ không có họ, tên cha trong giấy khai sinh, hiện tại bà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh quan hệ huyết thống giữa ông Á và cháu Đ. Do đó chỉ có cơ sở xác định con chung của ông, bà là cháu Trương Phạm Nhật H, hiện cháu Nhật H đang sống chung với bà Q, xét thấy để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu H, bà Q cũng có yêu cầu được nuôi Nhật Hạ nên việc giao cháu Trương Phạm Nhật H, sinh ngày 05/4/2018 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà Q không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền và lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

[4] Về tài sản chung: Bà Q khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Bà Q khai không có, nên không xét đến.

[6] Về án phí: bà Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 9, 14, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Điều 28, 35 và Điều 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo Q đối với ông Trương Hải Á.

1.1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Thảo Q và ông Trương Hải Á là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trương Phạm Nhật H, sinh ngày 05/4/2018 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Q không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con;

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, cha mẹ có thể thoả thuận mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Q khai không có nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Q khai không có nên không xét đến.

2. Về án phí: bà Phạm Thị Thảo Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001948 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Giao Long, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trần Phương Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trần Phương Thảo**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Hóa, huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Tuấn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## **Phạm Thị Xuân Tiến Dương Văn Na Nguyễn Quốc T**

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Hóa, huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Tuấn**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hoàng Diễm Nguyễn Duy A      Nguyễn Quốc T**